

TP. Tuyên Quang, ngày 20 tháng 01 năm 2021

Số: 22/2021/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Trung Đ**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Tổ 3, phường M, thành phố Q (thôn 12, xã P, huyện S cũ), tỉnh Tuyên Quang.

Bị đơn: Chị **Phạm Hải Y**, sinh năm 1995;

Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, phường M, thành phố Q (thôn 12, xã P, huyện S cũ), tỉnh Tuyên Quang;

Nơi ở: Xóm Trầm Ân, xã Th, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung Đ và chị Phạm Hải Y.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Trung H, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2019 cho chị Phạm Hải Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Phạm Trung Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Phạm Hải Y và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Anh Phạm Trung Đ và chị Phạm Hải Y cùng xác định hai bên tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Anh Phạm Trung Đ và chị Phạm Hải Y cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Phạm Trung Đ tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000821 ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho anh Phạm Trung Đ số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Phạm Hải Y không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- UBND phường M (để biết);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn